

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: Trường sĩ quan đặc công
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư hàng hoá
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

#### **2. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### *2.1. Yêu cầu chung về kỹ thuật*

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

+ Nhà thầu có văn bản cam kết những nội dung kê khai/đề xuất, tài liệu cung cấp trong E-HSDT là đúng sự thật, nếu sai nhà thầu tự chịu trách nhiệm trước Bên mời thầu và trước pháp luật.

+ Cam kết Hàng hóa được lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng. Bên mời thầu có thể tổ chức kiểm tra hàng hóa, phụ kiện, và tài liệu đi kèm theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSDT trước khi bàn giao hàng hóa.

+ Cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu này được hưởng chế độ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%.

##### *2.2. Chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu:*

+ Cung cấp catalogue hoặc bảng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu đầy đủ các thông tin bao gồm: tên thương mại, nhà sản xuất, xuất xứ, mã ký hiệu (nếu có) hàng hoá.

+ Đối với hàng hoá có sẵn được chuẩn hoá và đăng ký nhãn hiệu tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu chỉ cần cung cấp mã, ký hiệu của hàng hoá chào thầu. Tổ chuyên gia căn cứ vào mã, ký hiệu để tìm kiếm thông tin từ nhà sản xuất. Trong trường hợp không tìm thấy mã, ký hiệu hàng hoá hoặc thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu bị sai lệch hoặc thiếu, việc đánh giá sẽ dựa trên cơ sở yêu cầu làm rõ thông số kỹ

thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu trực tiếp hàng hoá tại thị trường Việt Nam hoặc xác nhận từ đơn vị kiểm định hợp pháp tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu không làm rõ được sai lệch hoặc bổ sung thông tin còn thiếu sẽ được đánh giá không đạt.

+ Đối với hàng hoá không có sẵn trên thị trường (chưa đăng ký với cơ quan quản lý hoặc không thể tìm kiếm thông tin trên trang web của nhà sản xuất), nhà thầu phải cung cấp các thông tin sau: Xác nhận (văn bản hoặc liên kết đến trang web chính thức) thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý thị trường hoặc cơ quan đăng kiểm hợp pháp tại Việt Nam thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất, xuất xứ theo yêu cầu E-HSMT.

### 2.3. Yêu cầu cụ thể về kỹ thuật

Nhà thầu chào hàng hóa phải đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu như sau:

STT	Tên hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
<b>I</b>	<b>Vật chất huấn luyện</b>
1	Mặt nạ phòng độc - Năm sản xuất: 2025 - Trọng lượng: < 155g - Mặt nạ viền Silicon: An toàn và nhẹ dịu khi tiếp xúc với da - Mặt nạ có 5 kích cỡ: (SS,S,M,ME,M/Ê,M/L) Để lựa chọn phù hợp với khuôn mặt người dùng. - Mặt nạ có thể tái sử dụng.
2	Thang dây leo thuyền Thang chịu tải: 3500kg Bậc thang chịu tải: 450kg Móc thang bằng thép chống gỉ, chịu lực Chiều dài thang 30m Năm sản xuất: 2025
3	Phao ống nhựa Phao hỗ trợ huấn luyện bơi Chất liệu PVC chịu nhiệt, chống thấm nước Chịu tải trọng lượng 80kg Dài 1,0m, ống phi 140 Năm sản xuất: 2025
4	Thuyền bảo hộ bơi Chất liệu nhựa COMPOSIT

STT	Tên hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
	Dài 4m, rộng 1,35m, sâu 45 cm Năm sản xuất: 2025
5	Áo bảo hộ HLN Độ bền và chịu được sự va đập mạnh Bảo vệ toàn diện mặt trước và mặt sau Trọng lượng: 2-4kg Năm sản xuất: 2025
6	Mũ bảo hộ HLN Nguyên liệu: nhựa ABS, có lớp lót xốp, có khả năng chống nóng, lớp lót trán, bằng chất liệu da Tiêu chuẩn: CE, ANSI Năm sản xuất: 2025
7	Dây bảo hiểm HLN Cuộn dây dài 100m Kích cỡ: Phi 14mm Chất liệu: Polyester, nylon + Đai toàn thân, khóa hãm chống trượt Năm sản xuất: 2025

#### **Lưu ý:**

- Hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn huấn luyện theo quy định hiện hành của BQP, và nhà trường.

- Các yêu cầu kỹ thuật là các yêu cầu tối thiểu, nhà thầu thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.

- Đối với thông số kỹ thuật có tên nhà sản xuất, ký mã hiệu, công nghệ, tiêu chuẩn sản xuất thì được hiểu là tương đương. Nhà thầu có thể chào các hàng hoá tương đương về thông số kỹ thuật so với hàng hoá được yêu cầu.

- Thông số kỹ thuật về xuất xứ (nếu có) không phải là tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật.

- Sai số cho phép về kích thước, trọng lượng của hàng hoá là  $\pm 2\%$ .

#### **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ

#### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Kiểm tra, thử nghiệm được tiến hành khi hàng hóa đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT. Đối với hàng hoá bị nghi ngờ chất lượng, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập từ cơ quan kiểm định hợp pháp tại thị trường Việt Nam,

hàng hoá có kết quả kiểm định phù hợp mới được tiếp nhận, chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

- Đối với hàng hoá phục vụ công tác huấn luyện nhà thầu cần chuẩn bị sẵn hàng hoá mẫu để khi mang lên thương thảo (tối đa 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo) phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, đánh giá chất lượng hàng hoá phù hợp các tiêu chuẩn phục vụ công tác huấn luyện. Hàng hoá được đánh giá không đạt thì chủ đầu tư sẽ kết luận thương thảo không thành công.